

ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TẬP SỐ 1 MÔN LỊCH SỬ (2020 - 2021)

1D	2B	3D	4B	5C	6D	7B	8C	9C	10B
11C	12B	13B	14B	15A	16A	17B	18B	19B	20B
21A	22C	23A	24D	25A	26C	27D	28A	29A	30D
31A	32C	33D	34B	35A	36B	37A	38D	39D	40D

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2 MÔN LỊCH SỬ (2020 - 2021)

Câu 1: Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã thực hiện thành công

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, giành quyền tự do dân chủ.
- B. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
- C. lần lượt đánh đuổi các nước đế quốc, phát xít Nhật, Pháp và Mĩ.
- D. lật đổ chế độ phản động thuộc địa, giành quyền dân chủ.

Câu 2: Ý nào phản ánh đúng và đầy đủ nhất về tính chất các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chiến tranh giải phóng và giữ nước.
- B. Chiến tranh dựng nước và giữ nước.
- C. Chiến tranh giải phóng và bảo vệ.
- D. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 3: Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự phát triển quan hệ thương mại thế giới.
- B. sự sáp nhập các công ty thành những tập đoàn lớn.
- C. cách mạng khoa học – công nghệ.
- D. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 4: “Vô sản hóa” (1928) là chủ trương của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đưa hội viên

- A. vào nhà máy, đồn điền để lao động, sinh hoạt, tuyên truyền cách mạng.
- B. về nước để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân.
- C. vào nhà máy, đồn điền để cùng ăn, cùng ở, cùng làm với công nhân.
- D. về nông thôn làm việc trong các đồn điền nhằm tuyên truyền cách mạng.

Câu 5: Hành động nào sau đây **không** phải của phát xít Nhật sau ngày 9/3/1945?

- A. Tuyên bố “giúp” các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập.
- B. Giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập.
- C. Dựng lên chính phủ Trần Trọng Kim.
- D. Tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

Câu 6: Những thuận lợi cơ bản của dân tộc Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám thành công là

- A. nhân dân ta giành quyền làm chủ, đất nước được độc lập.
- B. phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển ở nhiều nước tư bản.
- C. đất nước được độc lập, nhân dân được tự do, Đảng đã nắm được chính quyền.
- D. cách mạng nước ta có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo.

Câu 7: Bản chất của kế hoạch quân sự Nava là

- A. phân tán lực lượng.
- B. tập trung binh lực.
- C. đánh nhanh thắng nhanh.
- D. tấn công lên Việt Nam lần thứ hai.

Câu 8: Để thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ đã sử dụng lực lượng quân đội nào là chủ yếu?

- A. Lực lượng quân đội Sài Gòn.
- B. Lực lượng quân Mỹ.
- C. Lực lượng viễn chinh Mỹ.
- D. Lực lượng quân Mỹ và quân viễn chinh.

Câu 9: Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong năm 15 đổi mới (1986 – 2000) đã khẳng định

- A. vị thế và vai trò quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.
- B. nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa.
- C. tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa.
- D. đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

Câu 10: Đỉnh cao của hình thức đấu tranh trong cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga năm 1917 là gì?

- A. Khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.
- B. Biểu tình thị uy chuyển sang khởi nghĩa vũ trang.
- C. Chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.
- D. Đấu tranh chính trị chuyển sang Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 11: Trong quá trình kháng chiến (1858 – 1862), quan quân triều đình nhà Nguyễn đã để lỡ mất cơ hội nào đánh thắng thực dân Pháp?

- A. Từ tháng 3/1860, Pháp rút quân đưa sang chiến trường Trung Quốc.
- B. Sau khi đối phương chiếm được thành Gia Định (2/1859).
- C. Sau khi kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” thất bại (cuối năm 1859).
- D. Khi Na – pô-lê-ông băng hà, nội bộ nước Pháp lục đục (1860).

Câu 12: Điểm khác biệt căn bản trong hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu so với Phan Châu Trinh là ở:

- A. xu hướng và phương pháp thực hiện.
- B. khuynh hướng cứu nước.
- C. chủ trương và xu hướng cứu nước.
- D. công tác tuyên truyền, tập hợp lực lượng.

Câu 13: Thắng lợi nào đã mở ra bước “đột phá” góp phần làm “xói mòn” Trật tự hai cực Ianta?

- A. Ba nước In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc thành công (1949).
- C. Cách mạng Cu-ba thành công, lật đổ được chế độ độc tài thân Mỹ (1959).
- D. Nhân dân Việt Nam hoàn thành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1975).

Câu 14: Nội dung nào trong chủ trương đường lối đấu tranh của Đảng tại Hội nghị tháng 7/1936 so với Hội nghị tháng 10/1930 không thay đổi?

- A. Nhiệm vụ chiến lược: chống đế quốc và chống phong kiến.
- B. Khẩu hiệu đấu tranh: độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- C. Hình thành cách mạng: bí mật bất hợp pháp, khởi nghĩa vũ trang tự vệ.
- D. Thành lập Mặt Trận dân tộc thống nhất Đông Dương.

Câu 15: Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động Toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

- A. Hội nghị trù bị ở Đà Lạt giữa ta và Pháp thất bại.
- B. Quân Pháp sát hại nhân dân ở Hàng Bún – Hà Nội.
- C. Pháp đánh chiếm các tỉnh Hải Phòng, Lạng Sơn và Nam Định.
- D. Pháp gửi tới hậu thư đòi ta giao quyền kiểm soát thủ đô cho Pháp.

Câu 16: Khi vừa ra đời, Kế hoạch Nava của thực dân Pháp đã chứa đựng yếu tố thất bại vì

- A. quân Pháp lệ thuộc vào sự viện trợ, giúp đỡ của Mĩ.
- B. quân Pháp đang gặp nhiều khó khăn, tinh thần chiến đấu giảm sút.
- C. chiến thuật của quân Pháp chưa phù hợp với địa hình ở Việt Nam.
- D. mâu thuẫn giữa “tập trung” với “phân tán” lực lượng.

Câu 17: Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán, thương lượng với Việt Nam tại Pari vì

- A. bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- B. bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- C. bị bất ngờ, choáng váng sau cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân năm 1968.
- D. bị thất bại trong âm mưu dùng máy bay B52 ném bom vào Hà Nội năm 1972.

Câu 18: Ý nghĩa chủ yếu của chiến thắng Xta-lin-grat của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới II là gì?

- A. Đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô.
- B. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.
- C. Buộc Đức phải đầu hàng quân Đồng minh.
- D. Làm phá sản chiến tranh chớp nhoáng của Hít –le.

Câu 19: Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – những năm đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Phải xây dựng được một mặt trận thống nhất dân tộc để đoàn kết toàn dân.
- B. Phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ của hai nhiệm vụ dân tộc và giai cấp.
- C. Phải xác định đúng giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn.
- D. Phải sử dụng sức mạnh của cả dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp.

Câu 20: “*Họ phần lớn xuất thân từ nông dân, phải làm việc suốt ngày trong những đồn điền, hầm mỏ, nhà máy..., nhưng đồng lương được trả rất thấp. Ngay từ đầu, họ đã có tinh thần yêu nước và sẵn sàng tham gia vào phong trào đấu tranh chống Pháp*”. Đoạn trích trên phản ánh cuộc sống của lực lượng nào trong xã hội Việt Nam thời thuộc Pháp?

- A. Tiểu tư sản thành thị.
- B. Công nhân.
- C. Tư sản dân tộc.
- D. Sĩ phu yêu nước.

Câu 21: Điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1973 -2000 là

- A. coi trọng quan hệ giữa Ấn Độ và Nga.
- B. mở rộng quan hệ với Liên minh châu Âu.
- C. tăng cường quan hệ hợp tác với các nước ở châu Á.
- D. liên minh chặt chẽ với Mĩ và coi trọng quan hệ với Nga.

Câu 22: Nhận định nào sau đây phản ánh đầy đủ mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX?

- A. Các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hóa, các quốc gia cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.
- B. Sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.
- C. Quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.
- D. Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã tác động mạnh mẽ đến quan hệ giữa các nước.

Câu 23: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, lực lượng chính trị có vai trò như thế nào?

- A. Đóng vai trò quan trọng đưa cách mạng đến thắng lợi.
- B. Phối hợp với lực lượng vũ trang trong cuộc giành chính quyền.
- C. Đóng vai trò quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.

D. Là lực lượng hùng hậu cô vũ cho lực lượng vũ trang.

Câu 24: Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của quân dân ta là

A. mở rộng căn cứ địa Việt Bắc đưa kháng chiến đi lên.

B. tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực quân Pháp.

C. mở rộng và giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam.

D. phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp.

Câu 25: Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta là

A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

B. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.

C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”.

Câu 26: Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, vấn đề thống nhất đất nước về mặt nhà nước trở nên cấp thiết vì

A. yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thống nhất.

B. yêu cầu đổi mới nên cần phải sớm tổ chức thống nhất đất nước.

C. lãnh thổ thống nhất nhưng mỗi miền tồn tại hình thức nhà nước riêng.

D. nhu cầu thống nhất thị trường dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 27: So với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885 – 1896), khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) có sự khác biệt căn bản là

A. mục tiêu đấu tranh và lực lượng tham gia.

B. không bị chi phối của triều Cần vương.

C. hình thức, phương pháp đấu tranh.

D. đối tượng đấu tranh và quy mô phong trào.

Câu 28: “Vua quan triều đình nhà Nguyễn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc để Việt Nam bị mất nước vào tay thực dân Pháp”. Đây là nhận định:

A. đúng, vì một số nước châu Á với chính sách kịp thời, phù hợp đã giữ được độc lập.

B. sai, vì Trung Quốc và nhiều nước lớn mạnh khác dù rất cố gắng đều bị mất độc lập.

C. sai, vì xâm lược thuộc địa là xu thế tất yếu của chủ nghĩa đế quốc lúc bấy giờ.

D. đúng, vì vua quan triều đình Huế không có tinh thần chống Pháp khi bị xâm lược.

Câu 29: Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. chống lại chế độ độc tài Batista.

B. chống lại chế độ độc tài thần Mĩ.

C. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.

D. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.

Câu 30: Lí do cơ bản để Mĩ và Liên Xô từng bước hòa dịu, sau đó đi đến kết thúc Chiến tranh lạnh là

A. xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, buộc phải hòa hoãn.

B. Nhật Bản và Tây Âu vươn lên mạnh mẽ, làm suy giảm vị thế của hai cường quốc.

C. cả hai nước đang gặp nhiều khó khăn, thách thức cần phải tập trung giải quyết.

D. việc chạy đua vũ trang làm hai nước tốn kém và suy giảm thế mạnh về nhiều mặt.

Câu 31: Sự kiện nào tác động tới sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Mĩ những năm đầu thế kỉ XXI?

A. ASEAN không ngừng mở rộng thành viên.

B. Nước Mĩ bị khủng bố ngày 11/9/2001.

C. Liên minh châu Âu mở rộng thành viên.

D. Sự căng thẳng và tranh chấp ở Biển Đông.

Câu 32: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản đã bị tan rã?

- A. Thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla.
- B. 17 nước châu Phi giành được độc lập.
- C. Nhân dân Nam Phi xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai).
- D. Nước Cộng hòa Namibia tuyên bố độc lập.

Câu 33: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam vì

- A. đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- B. đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.
- C. đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.
- D. lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.

Câu 34: Tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

- A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- C. Cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.
- D. Cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 35: Sự kiện nào được coi là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên, có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đúng đắn (2/1930).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941).
- D. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam được độc lập.

Câu 36: Sách lược của Đảng, Chính Phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối phó với thực dân Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là

- A. hòa hoãn với thực dân Pháp ở Nam Bộ.
- B. kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
- C. kiên quyết chống lại Pháp nếu Pháp đem quân ra miền Bắc.
- D. kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.

Câu 37: Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. Hiệp định Pari yêu cầu các bên tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- B. Hiệp định Pari quy định các bên trao đổi tù binh, dân thường bị bắt trong chiến tranh.
- C. Hiệp định Pari không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.
- D. Hiệp định Pari yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam.

Câu 38: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 – 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân

- A. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.
- B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.
- C. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

Câu 39: Thuận lợi cơ bản của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.
- B. sự suy yếu của các nước tư bản chủ nghĩa.
- C. nền tảng từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- D. tinh thần vượt khó khăn gian khổ của nhân dân.

Câu 40: Sự kiện nào là mốc mở đầu đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản?

- A. Học Thuyết Phucudã (1977).

- B. Học Thuyết Kaiphu (1991).
- C. Học Thuyết Miyadaoa (1993).
- D. Học Thuyết Hasimôtô (1997).

Câu 39: Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã thực hiện thành công

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, giành quyền tự do dân chủ.
- B. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
- C. lần lượt đánh đuổi các nước đế quốc, phát xít Nhật, Pháp và Mĩ.
- D. lật đổ chế độ phản động thuộc địa, giành quyền dân chủ.

Câu 40: Ý nào phản ánh đúng và đầy đủ nhất về tính chất các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chiến tranh giải phóng và giữ nước.
- B. Chiến tranh dựng nước và giữ nước.
- C. Chiến tranh giải phóng và bảo vệ.
- D. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.